

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

ĐD, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: bà Vương Thúy A, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố BD 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh LD.

Bị đơn: ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn KTM CS, xã LX, huyện ĐD, tỉnh LD.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Vương Thúy A và ông Nguyễn Minh T.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn NB, huyện LH, tỉnh LD chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung là Nguyễn Minh L, sinh ngày 19/01/2022 cho bà Vương Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành

niên. Ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2024.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vương Thúy A và ông Nguyễn Minh T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

- Về án phí: bà Vương Thúy A nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002403 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD. Bà Vương Thúy A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh T không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS ĐD;
- UBND thị trấn NB, LH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Đình Anh V